TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13-LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 20/01/2026
V/v:"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Đổi

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** Ông Nguyễn Đình Thành - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 69/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 29/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim C, sinh năm 1987

Bị đơn: Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng

Nguyên đơn: Có mặt; Bị đơn: Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ nguyên đơn chị Lê Thị Kim C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Xuân T xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, sau thời gian tìm hiểu chị và anh T quyết định tiến đến hôn nhân và hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi. Vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND xã Hồng Thái.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng về nhà cha mẹ chị tại thôn Thái Thành, xã Hồng Thái ở đến năm 2012 vợ chồng ra riêng tại thôn Thái Thành.

Cuộc sống chung vợ chồng từ khi xác lập quan hệ thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về lối sống, cách suy nghĩ, quan điểm xây dựng gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Ngoài ra anh T cờ bạc làm ảnh hưởng đến công việc của chị, không lo cho gia đình một mình chị phải gánh vác tất cả mọi việc.

Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng trong quan hệ vợ chồng chị không được tôn trọng.

Cảm thấy vợ chồng không thể sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị dẫn con gái về nhà cha mẹ ở từ tháng 04/2025 đến nay.

Gia đình hai bên biết chuyện nhưng không hòa giải cho vợ chồng

Vợ chồng không đoàn tụ nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Xuân T

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Za H – sinh ngày 05/12/2010 và Phạm Gia T1 – sinh ngày 04/10/2013, hiện Huy đang ở với ba, còn Thy đang ở với mẹ, chị yêu cầu được nuôi dưỡng và giáo dục các con đến khi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Phạm Xuân T trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2025:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Kim C xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, sau thời gian tìm hiểu anh và chị C quyết định tiến đến hôn nhân và hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi. Vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND xã Hồng Thái.

Sau khi kết hôn, vợ chồng làm ăn sinh sống tại nhà riêng của hai vợ chồng tại thôn Thái Thành, xã Hồng Thái

Cuộc sống chung vợ chồng sau khi kết hôn luôn vui vẻ hạnh phúc không hề có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên đến đầu năm 2025 thì chị C bỏ nhà ra đi còn việc chị C đi đâu thì anh không biết và vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Nay chị C có đơn ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Za H – sinh ngày 05/12/2010 và Phạm Gia T1 – sinh ngày 04/10/2013, sau khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Phạm Za Huy, giao con chung Phạm Gia Thy cho chị C nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh T sẽ làm đơn bổ sung trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 07/11/2025.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn chị Lê Thị Kim C đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của BLTTDS năm 2015.

Bị đơn anh Phạm Xuân T đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 của BLTTDS năm 2015 mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim C.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim C được ly hôn với anh Pham Xuân T.

Về con chung: giao 02 con chung tên Phạm Za H, sinh ngày 05/12/2010 và Phạm Gia T1, sinh ngày 04/10/2013 cho chị Lê Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Kim C không yêu cầu anh Phạm Xuân T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh trụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm anh Phạm Xuân T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện thì giữa chị Lê Thị Kim C và anh Phạm Xuân T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Thái theo Giấy chứng nhận kết hôn số 148 ngày 14/12/2009 nên xác định loại tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình và thuộc quan hệ "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Kim C và anh Phạm Xuân T có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Thái Thành, xã Hồng Thái, tỉnh Lâm Đồng nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng theo quy định tại Điều 1, Điều 3 của Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội và theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của, HĐXX nhận thấy: Chị Lê Thị Kim C và anh Phạm Xuân T xác lập quan hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp do đó phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Từ khi xác lập quan hệ vợ chồng thì vợ chồng chị C và anh T đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, lối sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T không lo chí thú làm ăn phụ giúp gia đình mà chỉ biết đi tham gia đánh bạc. Mọi việc trong gia đình đều do chị C gánh vác. Ngoài ra anh T còn xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị C.

Anh T đã vi phạm về nghĩa vụ của người chồng dẫn đến hiện nay vợ chồng mỗi người sống một nơi và không ai còn quan tâm đến nhau dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên khó có thể hàn gắn lại được với nhau.

Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến Tòa án để làm việc nhưng anh T từ chối và cố tình không đến, chứng tỏ anh T đã không có thiện chí để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình với chị C. Do đó, việc chị C yêu cầu ly hôn anh Phạm Xuân T là phù hợp với mong muốn của anh T nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Za H – sinh ngày 05/12/2010 và Phạm Gia T1– sinh ngày 04/10/2013 chị C yêu cầu giao 02 con cho chị C nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Anh T yêu cầu được nuôi con chung Phạm Za Huy – sinh ngày 05/12/2010 đến khi trưởng thành. Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa cũng đã mời anh T để giải quyết vấn đề nuôi con nhưng vì anh T không đến nên Tòa không xác định được anh T có thu nhập ổn định đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục con chung không. Chị C cũng xác nhận quá trình sống chung với chị C thì anh T không chia sẻ kinh tế cùng chị để cùng nuôi dạy con chung, anh T suốt ngày đam mê đánh bạc bỏ bê vợ con, do đó việc anh T yêu cầu giao cháu Phạm Za Huy cho anh T nuôi dưỡng là không đảm bảo lợi ích, sự phát triển thể chất, tinh thần và nhân cách của trẻ, không phù hợp với Điều 81 Luật HNGĐ 2014. Hơn nữa, cháu Huy cũng có nguyện vọng ở với chị C. Nên việc Tòa án quyết định giao 02 cháu cho chị C trực tiếp nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con theo khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ 2014

Xét thấy, việc chị Lê Thị Kim C yêu cầu giao 02 cháu cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng và chị C không yêu cầu anh Phạm Xuân T cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của

Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim C được ly hôn với anh Phạm Xuân T

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các con chung: Phạm Za H – sinh ngày 05/12/2010 và Phạm Gia T1 – sinh ngày 04/10/2013 đến khi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, chị C đã nộp tại biên lai thu số 0004099, ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, nên cấn trừ chị Lê Thị Kim C đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKS ND (KV 13+ Lâm Đồng;
- THADS tỉnh;
- UBND xã Hồng Thái;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TAND KHU VỰC 13

MFM210126.TL.QDBA 230

Thanh Nữ Kiều Oanh